

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

**Thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI
về hoạt động xuất nhập khẩu năm 2021 và giai đoạn đến năm 2025**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ để thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh phát triển nhanh, bền vững, phấn đấu hoàn thành mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

- Phát huy vai trò “cầu nối” của tỉnh Lào Cai trong hoạt động xuất nhập khẩu: đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá nông sản, thuỷ sản của các địa phương trong cả nước và thúc đẩy hoạt động tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh hàng hoá qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai – Hà Khẩu.

2. Yêu cầu

- Xác định các nhóm nhiệm vụ lớn và nhiệm vụ cụ thể để chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ trên cơ sở bám sát, tích hợp các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai trong giai đoạn 2021-2025.

- Cải thiện chất lượng, nâng cao năng lực thông quan hàng hoá tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; thu hút doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu trong khu kinh tế cửa khẩu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển dịch vụ, kinh tế cửa khẩu đáp ứng yêu cầu thúc đẩy nhanh tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu, phát triển thương mại theo hướng hiện đại. Tăng cường, đổi mới hoạt động xúc tiến thương mại; phát triển kinh tế cửa khẩu, tập trung đầu tư hạ tầng cửa khẩu quốc tế đường bộ số II Kim Thành làm hạt nhân phát triển khu kinh tế cửa khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổng giá trị xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu năm 2021 đạt 4,6 tỷ USD; Đến năm 2025 đạt 10 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 16,8%; phấn đấu đến năm 2025 tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ logistics vào GRDP đạt từ 8% - 10%, tốc độ tăng trưởng dịch vụ đạt 15% - 20%.

- Nâng cấp cửa khẩu phụ Bản Vược và cửa khẩu Mường Khương thành nổi thông quan của cửa khẩu quốc tế Lào Cai – Hà Khẩu tạo bước đột phá trong phát triển hạ tầng cửa khẩu.

- Đến năm 2023 hoàn thành dự án và đưa vào hoạt động Trung tâm xúc tiến thương mại và chợ biên giới Kim Thành, Lào Cai.

- Thu hút đầu tư 01 Trung tâm logistics đạt tiêu chuẩn hạng II, diện tích tối thiểu 30 ha tại khu Kim Thành - Bản Vược hoàn thành và đi vào hoạt động từ cuối năm 2023, phát triển mạnh mẽ dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác xúc tiến thương mại trong đó chú trọng hoạt động xúc tiến xuất khẩu hàng thuỷ hải sản, trái cây của các địa phương trong cả nước, các sản phẩm, hàng hoá của tỉnh Lào Cai và thu hút các mặt hàng có giá trị cao tạm nhập tái xuất, quá cảnh, chuyên cửa khẩu, gửi kho ngoại quan qua địa bàn tỉnh.

III. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai

1.1. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm

- Tập trung xây dựng, hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết các khu chức năng của Khu kinh tế cửa khẩu theo Quy hoạch chung xây dựng Khu KTCK Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định 1627/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó, trọng tâm là Khu Kim Thành - Bản Vược và các khu vực cửa khẩu, lối mở biên giới khác.

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương:

+ Bố trí nguồn lực để đầu tư giai đoạn 2 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, trong đó nâng cấp đoạn Yên Bái - Lào Cai với quy mô 4 làn xe để đảm bảo an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu vận tải của tuyến Hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh;

+ Hoàn thiện phương án kết nối đường sắt khổ lồng (khổ 1.000 mm và khổ 1.435 mm) giữa ga Lào Cai (tỉnh Lào Cai, Việt Nam) với ga Hà Khẩu Bắc (tỉnh Vân Nam, Trung Quốc);

+ Hoàn thiện lập quy hoạch, kêu gọi đầu tư tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

+ Triển khai xây dựng giai đoạn 2 dự án nâng cấp, cải tạo tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai.

- Xây dựng hoàn thành công trình cầu đường bộ qua sông Hồng thuộc khu vực biên giới Bát Xát (Việt Nam) - Bá Sái (Trung Quốc) và nâng cấp thành nổi thông quan của cửa khẩu quốc tế Lào Cai – Hà Khẩu để nâng cao năng lực xuất nhập khẩu hàng hoá lên gấp đôi so với hiện nay.

- Cải tạo nâng cấp Tỉnh lộ 156 đoạn Kim Thành - Ngòi Phát để đảm bảo kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

1.2. Phát triển kết cấu hạ tầng công nghệ số trong Khu KTCK

Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu, trung tâm giám sát, điều hành thông minh đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số trong quản lý cửa khẩu; Phát triển khu kinh tế cửa khẩu thành mô hình mẫu đô thị thông minh, phục vụ mở rộng giao thương qua kết nối số; từng bước hình thành, phát triển và mở rộng hoạt động thương mại điện tử qua biên giới.

2. Phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế

2.1. Về sản xuất công nghiệp

- Đẩy nhanh tiến độ công tác quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai và các khu công nghiệp để tăng cường thu hút đầu tư. Trong đó ưu tiên các dự án đầu tư vào sản xuất, gia công, chế biến phục vụ xuất khẩu, hạn chế xuất khẩu các sản phẩm có giá trị gia tăng thấp (*khoáng sản thô, nông, lâm sản sơ chế ...*)

- Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thị trường đối với các mặt hàng có khả năng xuất khẩu, có lợi thế cạnh tranh cao của tỉnh như: sản phẩm công nghiệp (đồng kim loại, phôi thép, hóa chất, DAP...); sản phẩm nông, lâm sản (sắn, chè, dứa, thảo quả, sản phẩm gỗ rừng trồng...).

2.2. Về sản xuất nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái dựa trên tiên bộ khoa học và công nghệ. Xây dựng thương hiệu quốc gia và chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng và triển khai hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ sản phẩm của tỉnh; Khuyến khích, kêu gọi các công ty/doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự án chế biến nông, lâm sản và ứng dụng công nghệ thông tin truy xuất, minh bạch thông tin sản phẩm, thương hiệu, nhãn hiệu trên địa bàn tỉnh.

3. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo thị trường

3.1. Công tác xúc tiến đầu tư

- Tập trung thu hút nguồn vốn ODA hoàn thành các dự án lớn, trọng điểm (đường bộ, đường sắt và đường hàng không) nhằm phát huy vai trò cầu nối của Lào Cai trong liên kết các tỉnh trong khu vực và trên tuyến Hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

- Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước; Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư để tuyên truyền, kêu gọi doanh nghiệp; Triển khai thực hiện chính sách xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025; Hỗ trợ hiệu quả, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình triển khai các dự án lớn, dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng (kho, bãi, khu gia công, chế xuất) trong khu kinh tế cửa khẩu.

- Hỗ trợ, thúc đẩy hình thành một số doanh nghiệp logistics đầu tàu trên địa bàn, thu hút các doanh nghiệp logistics lớn như: Công ty Cổ phần Vinafco, Tổng

Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Công ty TNHH quản lý tư vấn Mapletree, Công ty DACO logistics, Công Ty Cổ Phần Giao Nhận và Vận chuyển Indo Trần,... đầu tư phát triển chi nhánh tại Lào Cai. Phân đầu thu hút 01 doanh nghiệp trong giai đoạn đến năm 2023, đến năm 2025 có 02 DN logistics đầu tàu hoạt động trên địa bàn tỉnh.

3.2. Công tác xúc tiến thương mại

- Gắn kết chặt chẽ công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; duy trì và nâng cao chất lượng của các hoạt động xúc tiến thương mại (Hội chợ thương mại quốc tế Việt - Trung; Hội chợ chuyên đề về các mặt hàng thế mạnh XNK qua cửa khẩu...) giúp doanh nghiệp tiếp cận, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Phát huy hiệu quả Dự án Trung tâm xúc tiến thương mại và Chợ biên giới Kim Thành; tổ chức xúc tiến thương mại bằng phương thức điện tử; phát triển loại hình thương mại điện tử qua biên giới và mở rộng thị trường hàng hoá sang các nước ngoài Trung Quốc (thị trường EVFTA, thị trường CPTPP,...).

3.3. Công tác thông tin, dự báo thị trường

- Chú trọng hoạt động cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách ngoại thương của các nước; tuyên truyền, phổ biến các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết với nước ngoài để tận dụng ưu đãi về thuế quan. Đặc biệt là chính sách của Trung Quốc cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai; xây dựng mối quan hệ với các cơ quan tham tán thương mại ở nước ngoài.

- Đẩy mạnh công tác tổ chức Hội nghị, làm việc, trao đổi giữa cơ quan chức năng với doanh nghiệp để nắm bắt tình hình, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; đồng thời tổng hợp kiến nghị gửi các Bộ, ngành, Chính phủ đối với những khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền của Tỉnh.

- Tăng cường công tác trao đổi, hội đàm giữa tỉnh Lào Cai với chính quyền nhân dân tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) nhằm thống nhất trong công tác quản lý, điều hành và tháo gỡ khó khăn trong hoạt động xuất nhập khẩu.

4. Phát triển các dịch vụ chất lượng cao, hiện đại hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu

4.1. Dịch vụ logistics tổng hợp

- Triển khai thực hiện quy hoạch kho, bãi tại các cửa khẩu biên giới phục vụ dịch vụ logistics; phát triển các dịch vụ hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu (*vận tải đa phương thức, giám định hàng hoá, bảo hiểm, ngân hàng, bưu chính viễn thông...*). Nâng cao năng lực vận tải, kho bãi, xếp dỡ hàng hóa, bảo đảm khả năng vận chuyển hàng hóa bằng container phục vụ xuất nhập khẩu, tạm nhập tái xuất và quá cảnh.

- Thu hút xây dựng Trung tâm logistics Kim Thành - Bản Vược với mục tiêu kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, các cảng thủy nội địa, ga đường sắt, cảng cạn, các khu công nghiệp, các cặp cửa khẩu quốc tế... Phạm vi hoạt động chủ yếu gồm các tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Thái Nguyên, Yên Bái,

Lào Cai, Tuyên Quang và Hà Giang; kết nối với các cảng cạn, cảng biển (Hải Phòng, Hòn Gai, Cái Lân), cảng hàng không, nhà ga, bến xe các khu công nghiệp, các cửa khẩu (thuộc các tỉnh Lào Cai, Hà Giang). Đến năm 2023, hoàn thành đưa vào vận hành trung tâm logistics đạt tiêu chuẩn hạng II với quy mô tối thiểu 30 ha.

4.2. Dịch vụ tài chính, tín dụng

- Nâng cao vai trò của hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh: có giải pháp tăng cường huy động vốn trong và ngoài địa bàn để mở rộng đầu tư tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư, sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu và các nhà đầu tư vào cơ sở hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu.

- Đa dạng hoá dịch vụ thanh toán, đặc biệt các dịch vụ thanh toán xuất nhập khẩu (*thanh toán biên mậu và thanh toán quốc tế*), ứng dụng công nghệ thanh toán tiên tiến, hiện đại để giảm chi phí, rút ngắn thời gian cung cấp dịch vụ đáp ứng tốt hơn nhu cầu thanh toán của nền kinh tế.

4.3. Dịch vụ bưu chính và thương mại điện tử qua biên giới

- Tăng cường xây dựng, phát triển các hệ thống hạ tầng số (*viễn thông, công nghệ thông tin*) các dịch vụ khác (*mạng lưới dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hoá*) nhằm hỗ trợ hoạt động thương mại điện tử. Từng bước tiếp cận, mở rộng hoạt động thương mại điện tử qua biên giới. Đẩy mạnh công tác thống kê về thương mại điện tử để phục vụ công tác quản lý, điều hành và xây dựng cơ chế, chính sách.

- Định hướng thị trường thương mại điện tử qua biên giới lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững. Hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, gồm các nhà sản xuất lớn, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn và các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng xuyên biên giới.

5. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực thông quan hàng hoá trong khu kinh tế cửa khẩu

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp đầy đủ, công khai kịp thời thông tin về quy hoạch địa điểm đầu tư, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, khu gia công, chế biến xuất khẩu trong khu kinh tế cửa khẩu; xây dựng cơ chế, chính sách cũng như hướng dẫn đầu tư theo hướng rõ ràng, ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu tạo thuận lợi cho nhà đầu tư và doanh nghiệp nghiên cứu, tìm hiểu.

- Hiện đại hoá công tác quản lý; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu; giải quyết nhanh thủ tục khai báo hải quan, đẩy mạnh áp dụng thủ tục hải quan điện tử; thuế điện tử, cơ chế một cửa quốc gia, cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá, kiểm dịch động, thực vật; chính sách giãn, hoãn nộp thuế theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Đẩy mạnh đổi mới, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; đơn giản hoá hoặc cắt giảm các quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh; hoàn thiện cơ chế chính

sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

6. Nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ công tác đào tạo nguồn nhân lực, từng bước nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp và chuẩn hoá đội ngũ lao động ngành thương mại, dịch vụ, đáp ứng được yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế.

- Tăng cường phổ biến kiến thức và chính sách, pháp luật của các nước cho doanh nghiệp để tận dụng các ưu đãi trong cam kết quốc tế và có biện pháp chủ động phòng tránh các hàng rào kỹ thuật trong thương mại để phát triển xuất khẩu hiệu quả.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; rà soát, đánh giá chất lượng và biện pháp sử dụng phù hợp đối với đội ngũ công chức thực hiện dịch vụ hành chính công. Tổ chức triển khai thiết lập đa dạng kênh thông tin để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp về quy định hành chính và hành vi hành chính, kết quả thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu và đầu tư trong Khu kinh tế cửa khẩu.

7. Triển khai các nội dung hợp tác về thương mại, đầu tư và hợp tác quản lý cửa khẩu với phía Trung Quốc

- Tăng cường phối hợp với phía Trung Quốc xây dựng cơ sở hạ tầng cửa khẩu hai bên, cải thiện dịch vụ, nâng cao khả năng tiện lợi hoá thông quan, hợp tác phát triển dịch vụ logistics; tạo môi trường kinh doanh tốt cho đầu tư, thương mại của doanh nghiệp hai Bên; tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại nhằm mở rộng quy mô thương mại song phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nội dung các biên bản hội đàm đã kí kết giữa tỉnh Lào Cai (Việt Nam) và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), trong đó tăng cường phối hợp với phía tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) cùng báo cáo các cấp có thẩm quyền của hai nước thống nhất triển khai những nội dung hợp tác lớn tạo đà cho phát triển hoạt động thương mại song phương trong thời gian tới như: Dự án Khu hợp tác kinh tế qua biên giới; dự án đường sắt kết nối giữa ga Lào Cai (tỉnh Lào Cai, Việt Nam) với ga Hà Khẩu Bắc (tỉnh Vân Nam, Trung Quốc); Dự án cầu đường bộ qua sông Hồng khu vực Bát Xát (Việt Nam) - Bá Sái (Trung Quốc); mở điểm thông quan thuộc cặp cửa khẩu quốc tế đường bộ Lào Cai – Hà Khẩu tại Bản Vược, Mường Khương...

8. Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp

- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động nắm bắt thời cơ, đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh của hàng hoá trên thị trường; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo các quy chuẩn trong nước và quốc tế, đảm bảo uy tín của sản phẩm xuất khẩu. Đồng thời, chủ động tìm kiếm, phát triển thị trường, đa dạng hoá thị trường xuất nhập khẩu để đảm bảo hoạt động xuất khẩu bền vững hơn.

- Hiệp hội doanh nghiệp phát huy tốt hơn nữa vai trò cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp; thường xuyên nắm bắt các khó khăn,

vướng mắc, đề xuất biện pháp tháo gỡ, nhất là những vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, tiêu thụ nhằm góp phần thúc đẩy xuất khẩu, phát triển cơ sở hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện Kế hoạch này. Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng và nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc những nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, định kỳ hàng quý (trước ngày 30 của tháng cuối quý) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Riêng Cục Hải quan, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan có lực lượng thường trực tại cửa khẩu thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng.

2. Giao các sở, ngành liên quan chủ trì xây dựng và thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục (*đính kèm*); tổ chức và huy động các nguồn lực, lồng ghép các đề án, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn với các nhiệm vụ của Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án do các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì trong khả năng cân đối của ngân sách. Những chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt được lồng ghép trong Kế hoạch thực hiện theo nguồn vốn đã được phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực UBND tỉnh;
- Các sở ngành: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải – Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và PTNT, Ngoại vụ, Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế, Thông tin và Truyền thông, BCH Bộ đội Biên phòng, Công an, Cục Hải quan, Cục Quản lý thị trường, BQL Khu kinh tế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lào Cai;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lào Cai;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, KT2.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Quốc Khánh